



Nguyễn Thái Lữ
23-4-1941
Phủ khuân gia đình

Nguyễn Quang -
Vũch
9-5-1969
Bình - long

Hồ - quang - lộc
15-4-1974
Sài gòn

Hồ - Hồng - Vân
6-6-1972
Sài gòn

Hồ - Thái - Thảo - Lan
18-5-1970
Sài gòn



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Thi Ky
Last Middle First

Current Address: 25/12 Ngo Tung Chau, P5, Phu Nhuan, HCM

Date of Birth: 04/23/41 Place of Birth: Gia Dinh

Previous Occupation (before 1975) US Employee
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From X To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FUPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Tran Hui Kim Dung</u>	<u>Friend</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

QUẬN Chợ

HỘ-TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH

Số 5495A

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ

Nguyễn Thị Thảo Lan

Trai hay gái

Nữ

Sanh ngày

15

tháng

5

năm

1970

Tại quận

5

(Saigon)

2920

Đường

234

Công Lý

Con của

Nguyễn Thị Thảo Lan

Và của

Nguyễn Thị Kỳ

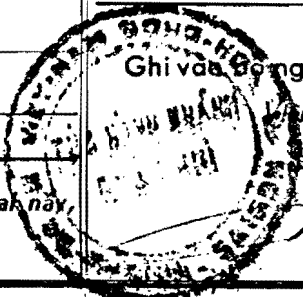
Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TÂM ngày, để phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công cộng
hoặc Chăn-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền
chi cả.

Ghi vào Sổ ngày 20 tháng 5 năm 1970

Chức Hộ-Tịch,

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này,
hầu tiện việc sao lục khai sanh.



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH PHU NHUẬN
(Extrait du registre des actes de naissance)

GIA ĐÌNH (NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1941 SỐ HIỆU 284
(Année) (Acte No)

Phú nhuận le 27-4-1941

Tôi là Nguyễn Văn Xen nhìn
Nguyễn Thị Kỳ là con ruột
nên khai theo họ tôi./.

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN THỊ KỲ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Féminin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 23 Avril 1941
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phú nhuận
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn Văn Xen
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm mướn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú nhuận
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Dọn
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú nhuận
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	/

Chúng tôi, TRẦN THIÊN ĐỨC
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông LÊ VĂN TIẾN
(M.)

~~Chánh~~ Lục-sự Toà-án sở tại,
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 23 - 8 - 1965

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

~~CHÁNH-ÁN~~
CHÁNH AN DK.

Trích y bốn chánh :
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 23 - 8 - 1965

KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

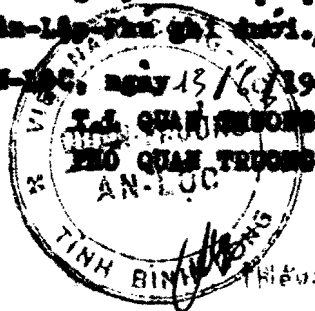
Gia tiền : 5\$
(Cout)
Biên-lai số : 22.188
(Quittance no)

KHAI SANH

Số hiệu 378

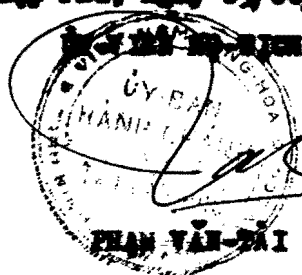
Chúng nhận hợp pháp chữ ký
của Ông Ủy-Viên Hộ-Tịch Xã
Tân-Lập-Phú ghi dưới. /-

AN-LỘC, ngày 13/6/1969



Tên họ ấu nhi :	Nguyễn-Quang-Vinh
Phái :	Nam
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Ngày chín tháng năm dl năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín
Tại :	Nhà Bão-Sanh An-Lộc
Cha (Tên, họ) :	Nguyễn-Tịch-Quang
Tuổi :	Ba mươi hai
Nghề :	Quân nhân
Cư trú tại :	KBC.3964, Ấp Phú-Bình
Mẹ (Tên, họ) :	Nguyễn-thị-Kỷ
Tuổi :	Ba mươi tám
Nghề :	Hội trợ
Cư trú tại :	Ấp Phú-Bình Xã Tân-Lập-Phú
Vợ (Chánh hay thứ) :	Chánh
Người khai (Tên, họ) :	Nguyễn-Tịch-Quang
Tuổi :	Ba mươi hai
Nghề :	Quân nhân
Cư trú tại :	KBC.3964, Ấp Phú-Bình
Ngày khai :	12 tháng 05 dl năm 1969
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Nguyễn-thị-Kỷ
Tuổi :	Ba mươi tám
Nghề :	Quân nhân
Cư trú tại :	KBC.4940, Ấp Phú-Bình
Người chứng thứ nhì : (Tên họ)	Nguyễn-trước-An
Tuổi :	Hai mươi chín
Nghề :	Quân nhân
Cư trú tại :	KBC.4940, Ấp Phú-Bình

MỘT KẾ CHẾ ĐO HẸN 1969
Tân-Lập-Phú, ngày 07/06/1969



Lập tại xã Tân-Lập-Phú, ngày 12 tháng 05 dl năm 1969

Người khai, ký tên, Nguyễn-Tịch-Quang	Hộ lại, ký tên, Nguyễn-thị-Kỷ	Nhân chứng, ký tên, Nguyễn-trước-An
---	-------------------------------------	---

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 3-P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Liên

Xã, Thị trấn:

Thị xã, Quận: IThành phố, Tỉnh: Hồ chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 4.162A/1974

Quyển số

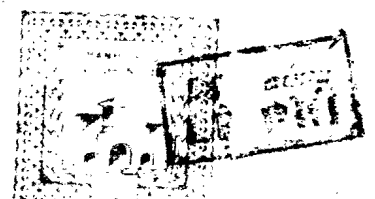
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN QUANG LỘC	Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày <u>01</u> tháng <u>01</u> , năm <u>1937</u> <u>chính xác bảy mươi bốn</u>		
Nơi sinh	<u>Hải Phòng, 284 Công Quỳnh</u>		
Khai về cha, mẹ	C H A	M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN DỊCH QUANG 37 tuổi	NGUYỄN THỊ ANH 35 tuổi	
Dân tộc	////	///	
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	Nhà chức	Công chức	
Nơi ĐKNK thường trú	Giadinh, Ngõ tũn, Châu	Giadinh, Ngõ tũn, Châu	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn dịch Quang 37 tuổi Giadinh, Ngõ tũn, Châu		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 10 năm 1970TM/UBND 1 ký tên, đóng dấuĐăng ký ngày 17 tháng 4 năm 1974

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



ĐÓ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

LSA/10

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ

HỘ-TỊCH

Số hiệu

6483/B

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1972)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN HONG VAN
Phái	Th
Ngày sanh	Sau tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai 14835
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha	NGUYEN DICH QUANG
Tuổi	Ba mươi lăm
Nghề-nghiệp	Pho binh
Nơi cư-ngụ	Gia đình, 250 Ngo tung Chau
Tên, họ người mẹ	NGUYEN THI KY
Tuổi	Ba mươi mốt
Nghề-nghiệp	Nơi trợ
Nơi cư-ngụ	Gia đình, 250 Ngo tung Chau
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

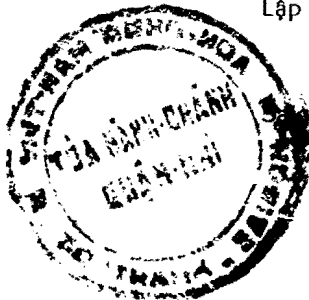
Lập tại Saigon, ngày 10 tháng 6 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 16 tháng 6 năm 1972

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

NGUYEN-NHON-HANG



ĐÓ-THÀNH SAIGON
TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ
SỐ HIỆU: 6483/B

Hồ Chí Minh City,

12th January 1984

Respectfully to: Mr. DONALD T. COLIN

Director O.D.P.

131 Soi Tien Siang

SATHORN TAL ROAD

10120 Bangkok 12 Thailand

(Thru US Embassy & UNH.C.R.)

Subject: Request for Emigration in U.S.A.

Dear Sir,

I, the undersigned, Mrs. Nguyễn Thị Kỳ, DOB: 23 Apr 1941, POB: Phú Nhuận, Gia Định (RVN), a married woman having 4 children (2 boys + 2 girls), presently resided at # 25/12, Ngõ Lương Châu St., T. 5, Phú Nhuận precinct, T.P. Hồ Chí Minh. Sincerely submit this request up to you in an attempt to request for help as follows:

Dear Sir,

I hear that your ODP allows 4 categories to apply for Emigration to USA, and I was employed by the US Army (MACV) before in RVN and also I was employed by USAID prior to 30 Apr 75. therefore I would like to ask for emigrating in USA for good.

Right now, our crowded family has no conditions to make a living in the daily life (we are very poor) and also my husband whose name is Mr. Nguyễn Lich Quảng DOB: 23 Dec 1937 POB: Hà Nội, has no job for the present.

While awaiting for your reply & consideration (thru RSVN govt. authorities & UNH.C.R.) on my case, would you please, Dear Sir, accept overhere our whole family's thanks, your assistance will be greatly appreciated.

Very respectfully yours,

Nguyễn Thị Kỳ

The bearer: Mrs. Nguyễn Thị Kỳ

Remarks: I would like to hear from you as soon as possible in Vietnam.

Below are the informations of my previous employment with MACV & USAID, to include also the list of my whole family:

Period of Service	Position/Title	Grade	Working site
1966 - 1967 (Reason of employment leaving: Transfer -)	Clerk / typist U.S. Supervisor: MR. JOHN H. LOADWICK	G/4	Hân Nghĩa & Bình Long provinces/ RVN.
Supervisor's Position/Title			USAID
1968 - 1970 Reason of Work/Leaving: (Expect a baby)	U.S. Spec. / pol. Advisor MR. THOMAS J. BARNES PROVINCE SENIOR ADVISOR Supply / clerk U.S. Supervisor: SGT HAROLD WALTERS US/BIS Team / S4 Sgt.	US 5/7	USSE/BIS 5th SF Group Co. A (Bình Long prov.) - MACV -
Supervisor's Position/Title			

List of my family:

No.	Full Name	sex	Profession	DOB: POB:	Relationships
1	Nguyễn Thị Kỳ	female	Govt. employee / Construct ion section / Carpentry Shop	23 Apr 1941 at Phước Ninh Gia đình	myself
2	Nguyễn Đức Quảng	male	- no job -	23/Dec 1937 at Hải Phòng	my husband
3	Nguyễn Quang Vinh	male	pupil	1969 at Bình Long	my son
4	Nguyễn Thị Thảo Lan	female	pupil	1970 Saigon	my daughter
5	Nguyễn Hồng Vân	female	pupil	1972 Sgu.	my daughter
6	Nguyễn Quang Lộc	male	pupil	1974 Sgu.	my son

- Number of Dependents accompanying the principal Emigrant:
5 (husband + 4 children).

ỦY-BAN QUẢN QUẢN
Thành-Phố Sài Gòn Gia-Định

CỘNG-HÒA MIỀN NAM VIỆT-NAM
Độc-Lập Dân-Chủ Hòa-Bình Trung-Lập

Số : 006595/CN.

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO.

Dấu 4x6
Đóng dấu.

Họ và tên thật : NGUYỄN-ĐỊCH-QUANG
Tên thường gọi :
Ngày sinh : 1937
Quê quán : Hà - Nội
Chỗ ở hiện tại : 25/11 Ngõ-Tùng-Châu G.Đ.

Số căn-cước : 01993658 Cấp bậc : Đội-viên
Chức-vụ công-khai : Thư-ký Văn-phòng Bình chủng : B.B.
Chức-vụ bí-mật Đơn-vị : Trại B.15 Bình-Long
ĐÃ HỌC TẬP : 05 NGÀY TẠI : Chi-Lăng 3

Dấu Ngón : Nhân DANG : Cao 1m70 Nặng 52 kg.
Cái Trái : Dấu Hiếm : Nốt ruồi dưới đuôi mắt trái

Dấu Ngón : Sài-Gòn, ngày 18 tháng 7 năm 1975
Cái Phải : TM. ỦY-BAN QUẢN QUẢN
Ban An-Ninh Nội-Chính.
Ký tên : CAO-ĐANG-CHIÊM và đóng dấu.

1263.
Đã trình diện.
Đông-Nhi 2-7-75
KT. CHỦ-CH,
Ký tên : TRẦN-DU
Đóng dấu.

CHÚ-Ý : - Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa-phương.
- Nghiêm-chỉnh chấp hành mọi chủ-trương chính-sách của chính-quyền Cách-Mạng.
- Luôn luôn chịu sự giáo-dục của chính-quyền, nhân dân địa-phương và tự học tập cải-tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
- Mất phải báo-cáo ngay cho chính quyền và an-ninh địa-phương.



Trần Văn Lung

ỦY-BAN QUÂN QUẢN
Thành-Phố Sài Gòn Gia-Định

CỘNG-HÒA MIỀN NAM VIỆT-NAM
Độc-Lập Dân-Chủ Hòa-Bình Trung-Lập

Số : 006595/CN.

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO.

Dấu 4x6
Đóng dấu.

Họ và tên thật : NGUYỄN-ĐỊCH-QUANG
Tên thường gọi :
Ngày sinh : 1937
Quê quán : Hà - Nội
Chỗ ở hiện tại : 25/11 Ngõ-Tùng-Châu G.Đ.

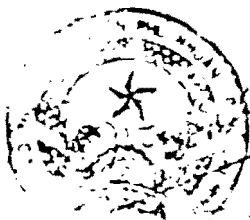
Số căn-cuộc : 01993658 Cấp bệ : Đội-viên
Chức-vụ công-khai : Thư-ký Văn-phòng Binh chủng : B.B.
Chức-vụ bí-mật Đơn-vị : Trại B.15 Bình-Long
ĐÃ HỌC TẬP : 05 NGÀY TẠI : Chi-Làng 3

Dấu Ngón : Nhãn DANG : Cao 1m70 Nặng 52 kg.
Cái Trái : Dấu Riêng : Nốt ruồi dưới đuôi mắt trái

Dấu Ngón : Sài-Gòn, ngày 18 tháng 7 năm 1975
Cái Phải : TM. ỦY-BAN QUÂN QUẢN
Ban An-Ninh Nội-Chính,
Ký tên : CAO-DANG-CHIEM và đóng dấu.

1263.
Đã trình diện.
Đông-Hải 2-7-75
KT. CHỦ-TỊCH,
Ký tên : TRẦN-DU
Đóng dấu.

- CHỮ-Y :** - Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa-phương.
- Nghiêm-chỉnh chấp hành mọi chủ-trương chính-sách của chính-quyền Cách-Mạng.
- Luôn luôn chịu sự giáo-dục của chính-quyền, nhân dân địa-phương và tự học tập cải-tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
- Mất phải báo-cáo ngay cho chính quyền và an-ninh địa-phương.



ỦY-BAN QUÂN QUẢN
Thành-Phố Sài Gòn Gia-Định

CỘNG-HÒA MIỀN NAM VIỆT-NAM
Độc-Lập Dân-Chủ Hòa-Bình Trung-Lập

Số : 006595/CN.

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÀ HỌC TẬP CẢI TẠO.

Dấu 4x6
Đóng dấu.

Họ và tên thật : NGUYỄN-ĐỊCH-QUANG
Tên thường gọi :
Ngày sinh : 1937
Quê quán : Hà - Nội
Chỗ ở hiện tại : 25/11 Ngõ-Tùng-Châu G.Đ.

Số căn-cuộc : 01993658 Cấp bậc : Đội-viên
Chức-vụ công-khai : Thư-ký Văn-phòng Binh chủng : B.B.
Chức-vụ bí-mật Đơn-vị : Trại B.15 Bình-Long
ĐÀ HỌC TẬP : 05 NGÀY TẠI : Chi-Lăng 3

Dấu Ngón : Nhãn DANG : Cao 1m70 Nặng 52 kg.
Cái Trái : Dấu Riêng : Nốt ruồi dưới đuôi mắt trái

Dấu Ngón : Sài-Gòn, ngày 18 tháng 7 năm 1975
Cái Phải : TM. ỦY-BAN QUÂN QUẢN
Ban An-Ninh Nội-Chính,
Ký tên : CAO-ĐANG-CHIÊM và đóng dấu.

1263.
Đã trình diện.
Số đăng-kí : 2-7-75
KT. CHỦ-TRƯỞNG,
Ký tên : TRẦN-DU
Đóng dấu.

- CHỮ-Y :** - Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa-phương.
- Nghiêm-chỉnh chấp hành mọi chủ-trương chính-sách của chính-quyền Cách-Mạng.
- Luôn luôn chịu sự giáo-dục của chính-quyền, nhân dân địa-phương và tự học tập cải-tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
- Mất phải báo-cáo ngay cho chính quyền và an-ninh địa-phương.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020191780**

Họ tên **NGUYỄN THỊ KỲ**



Sinh ngày **23-4-1941**

Nguyên quán **Phú Nhuận,**

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú **25/12 Ngô Tùng-**
Châu, TP. Hồ Chí Minh.

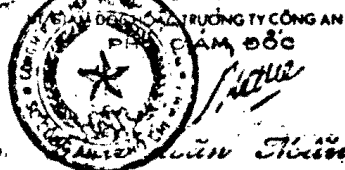
Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm lạch loma trên
sau cánh mũi trái.

Ngày 19 tháng 7 năm 1978



NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

*
IDENTIFICATION CARD

NAME : NGUYEN-THI-KY
DOB : April 23/1941

ADDRESS : National Police
Headquarters,
BINH-LONG

ID CARD : No.259129 issued on
Nov. 15/1963 by GO-VAP

TITLE : Secretary

THOMAS J. BARNES
PROVINCE SENIOR ADVISOR.

CHUNG THƯ

Chung thư ngỏ hàng thể này là nhân-
liên của cơ-quan CORDS BINH-LONG.

Luong-su được quyền ra vào trong khu-
vực, không giới-hạn của, loan này.

BINH-LONG, ngày 22/09/1967
TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

Khuen

TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

Giadinh, ngày 24.2.1984

Dung Mien.

Nhận được thư của bạn tháng 5
1982. chúng tôi cảm động hết sức
trước tấm lòng của bạn chúng tôi
không lấy gì đền đáp lại được.

Nay, chúng tôi tiếp tục gửi thư
và hồ sơ đến bạn. Mong bạn thông
cảm cho hoàn cảnh chúng tôi lúc này.
Chúng tôi bị hoàn nạn bất ngờ
và đến nỗi không có tiền gửi thư
cho bạn được nay ráng cố gắng
bạn chúng tôi chơi mãi tới nghiệp
cho chúng tôi lần đó.

Chúng tôi gửi lời chúc cho bạn
gặp nhiều may mắn trong năm
mới này và đời dài sức khỏe.

Nếu nhận được thư mong bạn
hồi âm, chúng tôi hy vọng vào
bạn và đặt niềm tin vào bạn
đó.

Muôn vạn sự cảm ơn bạn và
chúc vạn sự như ý.

Nguyễn

1B. Suýt tí nữa Ng. Thị Luyến
thì ông xã tôi còn
một công việc bạn
à! Làm tại Nam và
Khôn Khó bạn à
Chào bạn và hẹn hò
sau.

American Council for Nationalities Service
Washington Resettlement Office
8555 - 16th Street, Suite 609, Silver Spring, Md. 20910 Tel: (301) 585-9166

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Date: July 24, 1984

Your Name: Mr/Mrs/Miss TRAN THI KIM DUNG Phone: (Home
(Last) (Middle) (First) (Work)

Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)

Date of Birth: 11-14-1941 Place of Birth: SAIGON, VIETNAM

Date of Entry to U.S. 6-25-1975 From (Country or Camp) _____

My Alien Registration Number is 21-288-020 My Naturalization Certificate No. is 11014889

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien _____ U.S. Citizen X

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT	DATE/PLACE OF BIRTH RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYỄN THỊ KỲ	4/23/1941, GIA DINH VIET NAM	25/12 NGO TUNG CHAU STREET, PHU NHUAN, HO CHI MINH CITY

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: FIVE (5)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P .A.
1. NGUYEN DICH QUANG	12/23/1937	HUSBAND
2. NGUYEN QUANG VINH	5/09/1969	SON
3. NGUYEN THI THAO-LAN	5/15/1970	DAUGHTER
4. NGUYEN HONG VAN	6/6/1972	DAUGHTER
5. NGUYEN QUANG LOC	4/15/1974	SON

ADDITIONAL INFORMATION:

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT Agency US ADVISORY TEAM 47/BINH LONG PROVINCE Last Title/Grade CLERK TYPI
 Name/Position of Supervisor THOMAS J. BARNES / PROVINCE SENIOR ADVISOR

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
 Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit _____ Last Title/Grade _____
 Name/Position of Supervisor _____
 Was time spent in re-education camp? Yes _____ No _____ How long? _____ Years _____ Month _____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____
 Type of Degree or Certificate _____
 Dates of Employment or Training _____ To _____
 Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: Kien Date: July 24, 1984

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS July 25, 1984 (Date)

Signature of Notary Public Ngoc Bich County of: P. 6

MAI NGOC BICH
 NOTARY PUBLIC STATE OF MARYLAND
 My commission expires: My Commission Expires July 1, 1986

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấu lách loma trên
sau cánh mũi trái.

NGƯỜI TRỞ TRẠI

NGƯỜI TRỞ PHẢI



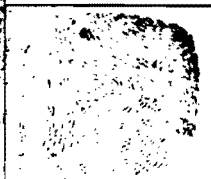
19 tháng 7 năm 1978

TRƯỜNG TƯ CÔNG AN

CHẤM ĐỐC

[Signature]

[Signature]

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chấn lách loma trên sau cánh mũi trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 19 tháng 7 năm 1978  TRƯỞNG TY CÔNG AN CAM ĐỐC <i>S. H. H.</i> Nguyễn Thiên	

Đây là một trong những tài liệu quan trọng của cơ quan công an.

Được lập theo quy định của pháp luật về an ninh quốc gia.

ĐINH-SONG, ngày 21 tháng 7 năm 1978
 TRƯỞNG TY CÔNG AN CAM ĐỐC

K. H. H.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020191780**

Họ tên: **NGUYỄN THỊ KỲ**



Sinh ngày: **23-4-1941**

Nguyên quán: **Phủ Nhuận,**

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: **25/12 Ngô Tùng-
Chân, TP. Hồ Chí Minh.**

COMMUNICATION CARD

NAME: **NGUYEN-THI-KY**
DATE: **April 15, 1963**

ADDRESS: **Phủ Nhuận**
Hố Chí Minh
25-12-1941

DATE: **April 15, 1963**
TIME: **15/4/63**
OFFICE: **Secretary**

THOMAS C. BARNES
PROVINCE SENIOR ADVISOR.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020191780**

Họ tên: **NGUYỄN THỊ KỲ**



Sinh ngày: **23-4-1941**

Nguyên quán: **Phú Nhuận,**

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: **25/12 Ngô Tùng-**

Châu, TP. Hồ Chí Minh.

*

COMMUNICATION CARD

NAME : **NGUYEN-THI-KY**

DOB : **April 23 1941**

UNIT : **Provincial Police**

Head quarter

BINH-LONG

TO CARD : **No. 259128 1991**

Rev. 15/12/63

TITLE : **Secretary**

THOMAS S. DARNES

PROVINCE SENIOR ADVISOR.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

QUẬN Đ. K.

HỘ-TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH

Số 5495A

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ

Nguyễn Thị Thái Lan

Trái hay gái

Trái

Sanh ngày

15

tháng

5

năm

1970

Tại quận

Đ

(Saigon)

2920

Đường

234 Cộng Sản

Con của

Nguyễn Thị Lan

Và của

Nguyễn Thị Lan

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TÁM ngày, đề phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công cộng
hoặc Chẩn-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền
chí cả.

Ghi vào sổ ngày 20 tháng 5 năm 1970

Trần-Chức Hộ-Tịch,

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này,
hầu tiện việc sao lục khai sanh.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

QUẬN 3

HỘ-TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH Số 5495A

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ

Nguyễn Thị Thái Lan

Trai hay gái

gái

Sanh ngày

15

tháng

5

năm

1970

Tại quận

5

(Saigon)

2920

Đường

234 Cống Lự

Con của

Nguyễn Thị Lan

Và của

Nguyễn Thị Lan

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TÁM ngày, để phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công cộng
hoặc Chẩn-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền
chi cả.

Ghi vào Sổ ngày 20 tháng 5 năm 1970

Viên-Chức Hộ-Tịch,

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này,
hầu tiện việc sao lục khai sanh.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 3 P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Liou

Xã, Thị trấn :

Thị xã, Quận : ---I

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh.

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

S6 4.16.2A/1274

Quyển số _____

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN QUANG LỘC		Nam, nữ..... ☒ Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 01/11, tháng 11, năm 1984 Chức trạng: Chưa có		
Nơi sinh	Hà Nội, xã Lạc Long Quân		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN DIỆP QUANG 37 tuổi	NG 1. DIỆP L 35 tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	Viet	Viet	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Đã nghỉ Hà Nội, xã Lạc Long Quân	Đã nghỉ Hà Nội, xã Lạc Long Quân	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN DIỆP QUANG 37 tuổi Hà Nội, xã Lạc Long Quân		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm

TM/UBND ký tên, đóng dấu

Đã ký ngày 17 tháng 4 năm 1974

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT 3 P3

Lien

Xã, Thị trấn :

Thị xã, Quận : I

Thành phố, Tỉnh : Hồ Chí Minh.

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 4.162A/1374

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN QUANG LỘC		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 10/11, tháng 11, năm 1975 Cấp trên bày báo lớn			
Nơi sinh	Hà Nội, xã Cổ Loa			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN QUANG 37 tuổi		NGUYỄN THỊ Y 35 tuổi	
Dân tộc	Việt		Việt	
Nghề nghiệp	Công nhân		Công nhân	
Nơi ĐKKK thường trú	Hà Nội, Quận Cầu Giấy		Hà Nội, Quận Cầu Giấy	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Quang 37 tuổi Hà Nội, Quận Cầu Giấy			

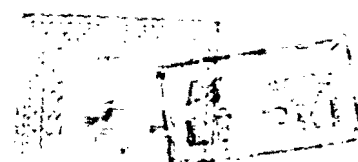
NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm

Đã ký ngày 17 tháng 4 năm 1974

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND ký tên, đóng dấu



ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA 15/10

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ

HỘ-TỊCH

Số hiệu

6483/N

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi hai (1972)

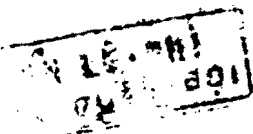
Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN HỒNG TÂN
Phái	Th
Ngày sanh	Sau tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai 1972
Nơi sanh	Saigon, Gia Định, Việt Nam
Tên, họ người Cha	NGUYỄN VĂN AN
Tuổi	ba mươi hai
Nghề-nghiệp	Thợ bích
Nơi cư-ngụ	Gia Định, 50 Ngõ hẻm, Quận
Tên, họ người mẹ	NGUYỄN VĂN AN
Tuổi	ba mươi hai
Nghề-nghiệp	Thợ bích
Nơi cư-ngụ	Gia Định, 50 Ngõ hẻm, Quận
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 10 tháng 6 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 16 tháng 6 năm 1972

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ



ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA 153/16

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ

HỘ-TỊCH

Số hiệu

6482/B

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1972)

Tên, họ đứa nhỏ.....	NGUYỄN HỒNG AN
Phái.....	Đu
Ngày sanh.....	Sau tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai 1972
Nơi sanh.....	Saigon, Quận Đống Đa
Tên, họ người Cha.....	NGUYỄN VĂN AN
Tuổi.....	ba mươi lăm
Nghề-nghiệp.....	Chợ búa
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, Quận Đống Đa
Tên, họ người mẹ.....	NGUYỄN VĂN AN
Tuổi.....	ba mươi lăm
Nghề-nghiệp.....	Chợ búa
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, Quận Đống Đa
Vợ chánh hay thứ.....	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 10 tháng 6 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 16 tháng 6 năm 1972

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ



NGUYỄN VĂN AN

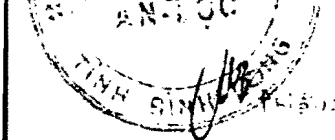
KHAI SANH

Số hiệu 378

Chúng nhận hợp pháp chủ ký
Ủy Ủy-Viên Hộ-Tịch Xã
An-Lập-Phủ ghi đưới./-

H-LPC, ngày 13/6/1969

T. L. QUAN TRƯỞNG
PHÓ QUAN TRƯỞNG



DAO (BAN CHÁNH BQ NĂM 1969

An-Lập-Phủ, ngày 05/06/1969

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

PHẠM VĂN-TÀI

Tên họ ấu nhi :	Nguyễn-Quang-Vinh
Phái :	Nam
Sanh : (Ngày, tháng, năm)	Ngày chín tháng năm dī năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín
Tại :	Nhà Bão-Sanh An-Lập
Cha (Tên, họ) :	Nguyễn-dịch-Quang
Tuổi :	Ba mươi hai
Nghề :	Nhân nhân
Cư trú tại :	KBC.3966, Ấp Phú-Bình
Mẹ (Tên, họ) :	Nguyễn-thị-Kỹ
Tuổi :	Hai mươi lăm
Nghề :	Nội trợ
Cư trú tại :	Ấp Phú-Bình xã Tân-Lập-Phủ
Vợ (Thánh hay thứ) :	Chánh
Người khai (Tên, họ) :	Nguyễn-dịch-Quang
Tuổi :	Ba mươi hai
Nghề :	Nhân nhân
Cư trú tại :	KBC.3966, Ấp Phú-Bình
Ngày khai :	12 tháng 05 dī năm 1969
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-ný
Tuổi :	Ba mươi lăm
Nghề :	Nhân nhân
Cư trú tại :	KBC.4540, Ấp Phú-Bình
Người chứng thứ nhì : (Tên họ)	Nguyễn-trắc-An
Tuổi :	Hai mươi chín
Nghề :	Nhân nhân
Cư trú tại :	KBC.4540, Ấp Phú-Bình

Lập tại xã Tân-Lập-Phủ, ngày 12 tháng 05 dī năm 1969

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng,

ký tên,

ký tên,

ký tên,

Nguyễn-dịch-Quang

Phạm-văn-Tài

Nguyễn-văn-Ấy

Nguyễn-trắc-An

KHAI SANH

Số hiệu 378

Chúng nhận hợp pháp chữ ký
của Ông Ủy-Viên Hộ-Tịch Xã
Tân-Lập-Phủ ghi dưới. /-

N-LP-C, ngày 15/6/1969

T. L. QUAN TRƯỞNG
PHÓ QUẢN TRƯỞNG

Tên họ ấu nhi : Nguyễn-Quang-Vinh
Phái : Nam
Sinh : Ngày chín tháng năm dl năm một ngàn
(Ngày, tháng, năm) chín trăm sáu mươi chín
Tại : Nhà Bão-Sanh An-Lập
Cha (Tên, họ) : Nguyễn-dịch-Quang
Tuổi : Ba mươi hai
Nghề : Nông nhân
Cư trú tại : KBC.3966, Ấp Phú-Bình
Mẹ (Tên, họ) : Nguyễn-thị-Kỷ
Tuổi : Hai mươi lăm
Nghề : Hội trợ
Cư trú tại : Ấp Phú-Bình xã Tân-Lập-Phủ
Vợ (Chánh hay thứ) : Chánh
Người khai (Tên, họ) : Nguyễn-dịch-Quang
Tuổi : Ba mươi hai
Nghề : Nông nhân
Cư trú tại : KBC.3966, Ấp Phú-Bình
Ngày khai : 12 tháng 05 dl năm 1969
Người chứng thứ nhất : Nguyễn-văn-Quý
(Tên, họ)
Tuổi : Ba mươi lăm
Nghề : Nông nhân
Cư trú tại : KBC.4540, Ấp Phú-Bình
Người chứng thứ nhì : Nguyễn-trắc-An
(Tên, họ)
Tuổi : Hai mươi chín
Nghề : Nông nhân
Cư trú tại : KBC.4540, Ấp Phú-Bình

DAO (BẮN CHÁNH BQ NĂM 1969

Tân-Lập-Phủ, ngày 05/06/1969

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

PHẠM VĂN-TÀI

Lập tại xã Tân-Lập-Phủ, ngày 12 tháng 05 dl năm 1969

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng,

ký tên,

ký tên,

ký tên,

Nguyễn-dịch-Quang

Phạm-văn-Tài

Nguyễn-văn-Quý

Nguyễn-trắc-An

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

QUẬN

XÃ

Số liệu: 174

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Tên, họ người chồng Nguyễn lịch Quang

nghề - nghiệp Quân nhân, Thông-lịch-viên

sinh ngày 23 tháng 12 năm 1937

tại Hà-Nội

cư-sở tại /

tạm-trú tại Ấp Phú-Bình xã Tân-Lập-Phú

Tên, họ cha chồng Nguyễn lịch Rung, sống 66 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn thị Hợi, sống 58 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn thị Kỳ

nghề - nghiệp Thư-ký

sinh ngày 23 tháng 04 năm 1941

tại Phú-Nhuận

cư-sở tại /

tạm-trú tại Ấp Phú-Bình xã Tân-Lập-Phú

Tên, họ cha vợ Nguyễn văn Xan (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn thị Dọn (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày hai mươi mốt tháng chín năm một ngàn chín

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế // trăm sáu mươi tám

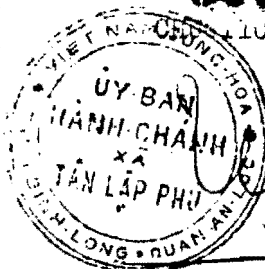
ngày /// tháng /// năm ///

tại ///

TRÍCH Y BỔN CHÍNH Năm 1968

Tân-Lập-Phú, ngày 07 tháng 10 năm 1968

Văn chức Hộ tịch



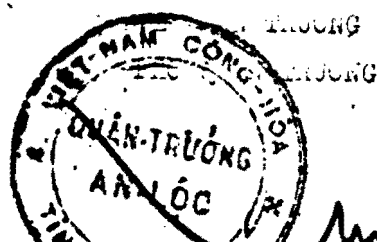
Erân văn Cảnh

Chúng nhận hợp pháp chữ ký của

Ông Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch Xã.

Tân-Lập-Phú, ghi bên.

AN LỘC, ngày 27 /12/1968



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ

QUẬN

XÃ

Số hiệu :

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THU HÔN - THỦ

Tên, họ người chồng Nguyễn Bình Quang

nghề - nghiệp Quân nhân, công nhân

sinh ngày 23 tháng 12 năm 1937

tại Đô - Thị

cư-sở tại /

tạm-trú tại Xóm Phú-Bình xã Tân-Lập-Phu

Tên, họ cha chồng Nguyễn Bình Long, sống 66 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn Thị Hội sống 58 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn Thị Mỹ

nghề - nghiệp Thợ - kỹ

sinh ngày 23 tháng 04 năm 1941

tại Đô - Thị

cư-sở tại /

tạm-trú tại Xóm Phú-Bình xã Tân-Lập-Phu

Tên, họ cha vợ Nguyễn Văn Lan (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn Thị Dọn (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới 07/12/1958

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế ///

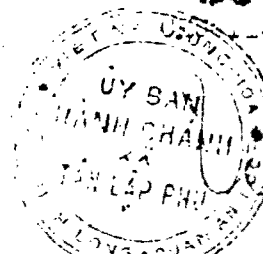
ngày /// tháng /// năm ///

tại ///

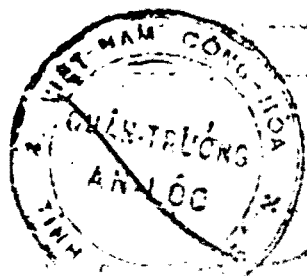
TRÍCH Y BẢN CHÍNH năm 1958

Tân-Lập-Phu, ngày 07 tháng 10 năm 1958

Văn-chức Hộ-ích



Erán-văn-Chính



Chức năng hộ pháp chủ hộ của
Ông Nguyễn Văn Lan (chết)
— Ngày cưới 07/12/1958

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ

QUẬN

XÃ

Số hiệu :

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THU HÔN - THỦ

Tên, họ người chồng Nguyễn Bích Quang

nghề - nghiệp Quản lý an ninh - cảnh sát

sinh ngày 23 tháng 12 năm 1937

tại Quảng Ngãi

cư-sở tại /

tạm-trú tại Ấp Phú Bình xã Tân Lập Phú

Tên, họ cha chồng Nguyễn Bích Quang, sống 66 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn Thị Hợi sống 58 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn Thị Mỹ

nghề - nghiệp Thợ may

sinh ngày 23 tháng 04 năm 1941

tại Quảng Ngãi

cư-sở tại /

tạm-trú tại Ấp Phú Bình xã Tân Lập Phú

Tên, họ cha vợ Nguyễn Văn Xén (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn Thị Dọn (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới 12/12/1968 tại Quảng Ngãi

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-thê / Đã lập hôn-thê

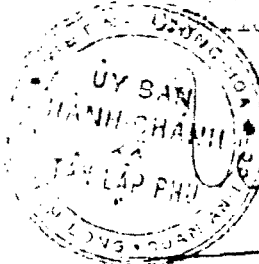
ngày 12 tháng 12 năm 1968

tại Quảng Ngãi

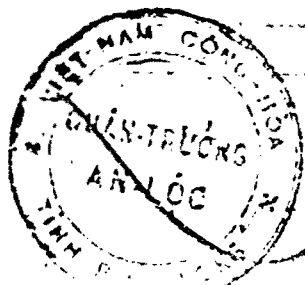
TRÍCH Y BẢN CHÍNH năm 1968

Tân Lập Phú, ngày 07 tháng 10 năm 1968

Văn chưa Hộ tịch



Trần Văn Cảnh



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ - PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ - PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SỞ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

PHU NHUẬN

GIA ĐÌNH

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU 284
(Acte No)

Phú nhuận le 27-4-1941

Tôi là Nguyễn Văn Xen nhìn
Nguyễn Thị Kỳ là con ruột
nên khai theo họ tôi./.

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN THỊ KỲ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Féminin
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 23 Avril 1941
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phú nhuận
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn Văn Xen
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú nhuận
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Dọn
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú nhuận
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	/

Chúng tôi, TRẦN THIÊN ĐỨC
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông LÊ VĂN TIỀN
(M.)

~~Được~~ Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 23 - 8 - 1965

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
~~TRẦN THIÊN ĐỨC~~
CHÁNH AN ĐK.

Trích y bản chính:
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 23 - 8 - 1965

KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Gia tiền: 5\$
(Coût)
Biên-lai số: 22.188
(Quittance n°)

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ- PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SỞ-THẨM SAIGON D-5

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH PHU NHUẬN
(Extrait du registre des actes de naissance)

GIA ĐÌNH (NAM-PHÂN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1941 SỐ HIỆU 284
(Année) (Acte No)

Phú nhuận le 27-4-1941

Tôi là Nguyễn Văn Xen nhìn
Nguyễn Thị Kỳ là con ruột
nên khai theo họ tôi./.

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN THỊ KỲ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Féminin
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 23 Avril 1941
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phú nhuận
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn Văn Xen
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú nhuận
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Dọn
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú nhuận
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	/

Chúng tôi, TRẦN THIÊN ĐỨC
(Nous)

Được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifics l'authenticité de la signature de)

Ông LÊ VĂN TIỀN
(M.)

Được Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal)

Saigon, ngày 23 - 8 - 1965

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
CHÁNH AN ĐK.

Trích y bản chánh:
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 23 - 8 - 1965

KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Gia tiền: 5\$
(Cout)
Biên lại số: 22.188

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 919398 CN

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN VĂN QUANG

Ấp, ngõ, số nhà: 25/12

Thị trấn, đường phố: Ngõ đường

Xã, phường: 5

Huyện, quận: Phú Nhuận

Ngày 10 tháng 3 năm 1985

Trưởng công an: Nguyễn Văn ...

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

THIỆT TÁ: Nguyễn Văn Thái

100

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số:919398....CN

Họ và tên chủ hộ: ...NGUYỄN VĂN QUANG...

Ấp, ngõ, số nhà:25/12.....

Thị trấn, đường phố: ...Đặng Dung (thôn).....

Xã, phường:5.....

Huyện, quận:Phước Ninh.....

Ngày 10 tháng 3 năm 1985

Trưởng công an: ...Nguyễn Văn Hùng...

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

THIẾT LẬP: ...Nguyễn Văn Hùng...

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 919398 CN

Họ và tên chủ hộ: ... NGUYỄN ĐÍCH QUANG ...

Ấp, ngõ, số nhà: 25/12

Thị trấn, đường phố: ... Ngõ Lương Châu ...

Xã, phường: 5

Huyện, quận: ... Phú Nhuận ...

Ngày 10 tháng 3 năm 1982...

Trưởng công an: ... Phạm Văn Nhuận ...
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

THIẾT LẬP: Phạm Văn Nhuận

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Nguyen Thi - Ky
25/12 1984
P. 100
Hue -
Minh

CLAIM CHECK
NO.

966954

☐ HOLD

DATE

1ST NOTICE

2ND NOTICE

RETURN

Detached from
PS Form 3849-A
Oct. 1980

PAR
AVION

AR

PHAM - THI - BE
c/o KIM - TRAN
4102 Daniels Ave. # 301
Annandale, VA. 22003
U.S.A.

VIA AIR MAIL PAR AVION

